

## PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ ĐẠI VIỆT THẾ KỶ XIII-XIV (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CHÙA PHỔ MINH)

TRẦN THỊ THÁI HÀ\*

*Vào thời Trần, các tầng lớp Phật giáo tích cực hỗ trợ chính sách đối nội và đối ngoại của vương triều. Chùa tháp Phổ Minh nằm trong hành cung Tức Mặc - Thiên Trường – một trong những trung tâm quyền lực, văn hóa lớn của Đại Việt thời Trần, một trọng điểm ở phía Nam đất nước trong thế chiến lược kết hợp 3 lĩnh vực chính trị - tư tưởng - quốc phòng. Nhiều sự kiện được ghi lại trong chính sử đã cho thấy vị trí, vai trò quan trọng của chùa tháp Phổ Minh trong hành cung Tức Mặc - Thiên Trường, cùng với đó ảnh hưởng của Phật giáo thời Trần trong đời sống chính trị đất nước suốt hai thế kỷ (XIII - XIV).*

*Từ khóa:* Phật giáo, chính trị, chùa Phổ Minh, Trần Nhân Tông, hành cung Tức Mặc, phủ Thiên Trường

*Nhận bài ngày:* 18/2/2017; *đưa vào biên tập:* 20/3/2017; *phản biện:* 25/3/2017; *duyet đăng:* 7/8/2017

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở làng xã Việt Nam nói chung và khu vực đồng bằng Bắc bộ nói riêng, các thiết chế tôn giáo - tín ngưỡng như đình, chùa, đền, quán, miếu gắn bó chặt chẽ với cộng đồng dân cư về mặt tư tưởng, thẩm mỹ và đời sống hàng ngày. Với những mức độ khác nhau, mỗi nơi thờ tự này thường chứa đựng các giá trị cơ bản về kiến trúc (quy mô, diện mạo, điêu khắc, hội họa trang trí...), về lịch sử (gắn với các sự kiện lịch sử hay các nhân vật lịch sử...) và về không gian văn hóa truyền thống (sức cuốn hút và ảnh hưởng trong phạm vi không gian

của làng, vùng, miền). Chùa Phổ Minh ra đời và tồn tại cách nay khoảng 10 thế kỷ trên vùng đất phía nam giáp biển của đồng bằng châu thổ Bắc Bộ, nằm ở trung tâm của hành cung Tức Mặc - Thiên Trường xưa (thuộc tỉnh Nam Định ngày nay). Chùa không chỉ chứa đựng các giá trị văn hóa, mà còn là một trong số ít những ngôi chùa được ghi chép trong chính sử, chủ yếu gắn với những sự kiện diễn ra trong khoảng thời gian từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XIV (thời Trần). Điều đó cho thấy chùa Phổ Minh đã thu hút sự quan tâm chú ý của sử gia phong kiến và có vai trò đáng kể trong quốc gia Đại Việt thời Trần; vì vậy, tìm hiểu về ngôi chùa này có thể làm sáng tỏ hơn mối quan hệ giữa

\* Trường Đại học Sài Gòn.

Phật giáo với vương triều Trần về mặt chính trị thời gian này.

## 2. KHÁT QUÁT VỀ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ DIỆN MẠO CHÙA PHỔ MINH

Chùa Phổ Minh còn có tên gọi là chùa Tháp nằm trên địa phận phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định. Đây là ngôi chùa lớn, nổi tiếng, từng được coi là đại cổ tự của vùng đất Nam Định xưa (Cao Xuân Dục 2010: 107), đến nay vẫn còn giữ được nhiều nét cổ kính, trang nghiêm. Chùa được xây dựng trên một khoảng đất khá rộng, xấp xỉ 2ha, xa xa về phía Bắc là làng mạc, dân cư; phía nam là hồ ao; phía đông có sông Vĩnh Giang nối sông Hồng và sông Vị Hoàng.

Nằm trên chính mảnh đất quê hương của họ Trần, dòng họ nắm quyền cai trị đất nước trong 2 thế kỷ (XIII - XIV), Phổ Minh là một trong những ngôi chùa có lịch sử lâu đời. Nếu căn cứ vào những ghi chép trong *Đại Việt sử ký toàn thư* thì ngôi chùa này được xây dựng ở thời Trần: “Nhâm Tuất, [Thiệu Long] năm thứ 5 [1262], mùa xuân, tháng hai, Thượng hoàng ngự đến hành cung Tức Mặc, ban tiệc lớn... Đồi hương Tức Mặc thành phủ Thiên Trường, cung gọi là Trùng Quang. Lại xây riêng một khu cung khác cho vua nổi ngôi ngự khi về chầu, gọi là cung Trùng Hoa. Lại làm chùa ở phía Tây cung Trùng Quang gọi là chùa Phổ Minh...” (Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê 2009: 40). Tuy nhiên, theo một số nguồn tư liệu khác thì chùa Phổ Minh có thể đã có

từ thời Lý. *Đại Nam nhất thống chí* chép: “Chùa Phổ Minh: ở xã Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc. Sử chép: năm Thiệu Long thứ 5 đời Trần Thánh Tông dựng chùa Phổ Minh ở phía tây cung Trùng Quang. Lại xét: bia đá dựng từ đời Lê Cảnh Trị nói: “Lý gia triệu thủy, Trần thị trùng quang”, nghĩa là nhà Lý bắt đầu xây dựng, nhà Trần sửa sang thêm. Thế thì chùa này không phải bắt đầu xây dựng từ nhà Trần” (Quốc sử quán triều Nguyễn 2006: 415). *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* ghi rõ: “Phía tây miếu này<sup>(1)</sup> có chùa Phổ Minh do triều Lý dựng lên rồi triều Trần tu bổ, đây là một danh thắng” (Lê Quang Định 2005: 453). Theo bia Cảnh Trị thứ 6 (1668) do Lê Khả Nhậm soạn, dựng tại phía Tây trước sân chùa thì chùa được dựng vào thời Lý, đến thời Trần tu sửa lại (Hồ Đức Thọ 2009: 77). Như vậy, chùa Phổ Minh vốn là ngôi chùa làng, được ra đời xuất phát từ nhu cầu sùng Phật của dân làng Tức Mặc. Sau này nhà Trần nâng cấp hành cung Tức Mặc thành phủ Thiên Trường làm nơi ở và làm việc cho Thượng hoàng sau khi nhường ngôi, nên chùa Phổ Minh từ thời điểm năm 1262 được xây dựng qui mô và khang trang hơn xưa, tương xứng với của quần thể các công trình kiến trúc khác trong hành cung. Đến thế kỷ XVII, công trình xuống cấp nên công chúa Mạc Ngọc Lâm cúng dâng 36 cây gỗ lim loại cực lớn để tu bổ ngôi chùa. Sau này ngôi chùa tiếp tục trải qua các đợt tu sửa vào các năm 1876 (dưới thời Tự Đức), dưới thời Thành Thái (không rõ

năm cụ thể), và các năm 1961, 1987, 1993-1995 (Trịnh Thị Nga 2008: 62). Qua nhiều lần tu sửa, đến nay khuôn viên chùa đã thu hẹp rất nhiều so với ngôi chùa nguyên thủy cách nay hơn 7 thế kỷ (Ban Quản lý Di tích và danh thắng tỉnh Nam Định 2008: 27)

Theo bản *Hương ước* của xã Tức Mặc, lập năm 1943 thì chùa Phổ Minh có sư trụ trì và người trông nom. Chùa được làng giao cho 4 mẫu 5 sào 10 thước ruộng để dùng cho hương đăng hàng năm (*Hương ước xã Tức Mặc* 1943: 31).

Ngôi chùa cổ Phổ Minh có quy mô bề thế, khang trang, cảnh quan đẹp. Trong khuôn viên của chùa Phổ Minh xưa kia từng đặt một trong các Tứ đại khí của Đại Việt thời Lý - Trần, đó là đỉnh Phổ Minh. *Đại Nam nhất thống chí* viết: “Đỉnh cũ Phổ Minh: nặng ngàn quân ở chùa Phổ Minh huyện Mỹ Lộc. Tương truyền, đời Lý, Thiền sư Dương Không Lộ học được pháp thần thông, sang triều đình Bắc quốc khuyên giáo đồng đồ, vào kho đồng lấy được đầy túi mang về đúc thành đỉnh, nay đặt trước cửa chùa, tức là một trong An Nam tứ khí. Lúc Lê Thái tổ khởi binh, Vương Thông nhà Minh bị thua ở trận Ninh Kiều, binh khí gần hết, bèn hủy đỉnh này lấy đồng đúc súng đạn. Việc này chép trong *Quốc sử*” (*Quốc sử quán triều Nguyễn* 2006: 399). Trong sân chùa hiện còn có các cột chân bằng đá tảng chạm hình hoa sen, mà theo các nhà khoa học thì rất có thể đó là 4 chân kê của đỉnh đồng trước kia.

Không chỉ nổi danh với đỉnh Phổ Minh, chùa Phổ Minh còn có một tháp cổ cao 14 tầng được dựng năm 1305. Tương truyền đây là cây tháp mộ của vua Trần Nhân Tông. Sau khi Trần Nhân Tông qua đời, xá lợi của vua thu được 21 viên, vua con nối ngôi là Trần Anh Tông đã lấy 7 trong số 21 viên cho vào hộp đá và đặt trong tháp. Nhân dân địa phương cho đến ngày nay còn lưu truyền câu thơ để nói về sự kiện này:

*Dù ai tranh bá đồ vương*

*Trẫm xin gửi lại nắm xương chùa này*<sup>(2)</sup>

Sau khoảng 10 thế kỷ tồn tại, dù trải qua các biến động giặc dã, thiên tai và nhiều lần trùng tu, nhưng cho đến nay, những nét đẹp cổ xưa của công trình kiến trúc tôn giáo này vẫn chưa phai mờ. Theo các nhà khảo cổ học thì đây là một trong số ít những công trình kiến trúc quy mô vào loại xưa nhất mà ngày nay còn giữ được tương đối nguyên vẹn, từ kiểu kiến trúc “nội công, ngoại quốc”, bao gồm tam quan, nhà bia, tháp, tòa bái đường, thiêu hương, thượng điện, hành lang, nhà tổ... cho đến số lượng lớn các hiện vật thuộc niên đại nhà Trần còn lưu giữ được. Tất cả đã khiến cho ngôi chùa có giá trị to lớn về lịch sử - văn hóa; nhất là khi chùa Phổ Minh lại là kiến trúc duy nhất thuộc quần thể hành cung Tức Mặc - Thiên Trường còn tồn tại cho đến ngày nay.

Bên cạnh những giá trị về kiến trúc, nghệ thuật đã được khẳng định qua thời gian, quần thể chùa tháp Phổ Minh còn như một chứng tích lịch sử

về thời kỳ vàng son của hành cung Tức Mặc - phủ Thiên Trường thời Trần, cho thấy sự phát triển của Phật giáo thế kỷ XIII - XIV và mối quan hệ giữa Phật giáo với các hoạt động chính trị của triều Trần.

### **3. CHÙA PHỔ MINH TRONG HÀNH CUNG TỨC MẶC – THIÊN TRƯỜNG**

Không giống như các hành cung thời Lý trước đó – là nơi nhà vua tuần hành và thực hiện các nghi lễ nông nghiệp, hành cung Tức Mặc - Thiên Trường được khởi dựng từ năm 1239 theo ý chỉ của vua Trần trên chính quê hương của mình để làm nơi nghỉ ngơi mỗi khi về thăm quê cũ, bái yết tiên miếu. Từ năm 1262, khi vua Trần nâng cấp hương Tức Mặc thành phủ Thiên Trường, thì hành cung Tức Mặc trước kia được mở rộng hơn, nhiều công trình mới xuất hiện và chức năng của hành cung này cũng đã thay đổi, trở thành nơi thượng hoàng nhà Trần về nghỉ ngơi sau khi đã nhường ngôi cho vua kế nhiệm.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, trong suốt thời kỳ thịnh trị của triều Trần, bên cạnh kinh đô Thăng Long, phủ Thiên Trường hay hành cung Tức Mặc - Thiên Trường luôn đóng vai trò là một trung tâm chính trị - hành chính thứ hai của đất nước. Trong 3 cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược, phủ Thiên Trường, với hệ thống điền trang thái ấp bao quanh, còn là trung tâm hậu cứ quan trọng của nhà Trần để đối phó với giặc phương Bắc, là lá chắn từ phía Nam cho kinh thành Thăng Long trước sự

tấn công của quân Champa (Trần Thị Thái Hà 2012: 51).

Bên cạnh đó, Thiên Trường còn là một trung tâm văn hóa của Đại Việt, nơi hội tụ và tỏa sáng của nhiều nhân vật lịch sử - văn hóa, có những đóng góp to lớn cho sự phát triển của Phật giáo và thi ca thời kỳ này (Nguyễn Xuân Năm 2007: 69). Xuất phát từ tư tưởng sùng Phật mà khi lập hành cung Thiên Trường, vua Trần đã cho xây dựng chùa Phổ Minh ở phía Tây cung Trùng Quang làm nơi thờ Phật cho Thái thượng hoàng và hoàng tộc nhà Trần. Hàng loạt các di vật, di tích mang phong cách thời Trần được các nhà khảo cổ học phát hiện và tìm thấy ở khu vực chùa Phổ Minh như các cột chân bằng đá tảng khắc hình hoa sen, những con sóc đá, đôi cánh cửa gỗ chạm rồng, thành bậc chạm rồng đá... (Tống Trung Tín 2016: 222) cho thấy ngôi chùa đã được tu tạo hết sức quy mô dưới thời Trần.

Như vậy, có thể đi đến một nhận định rằng, từ thời điểm năm 1262, khi nhà Trần nâng cấp hương Tức Mặc thành phủ Thiên Trường, thì chức năng, vai trò của chùa Phổ Minh cũng có sự thay đổi. Ban đầu chỉ là một ngôi chùa làng, nhưng do vị trí cận kề với hai cung Trùng Quang, Trùng Hoa trong hành cung Tức Mặc - Thiên Trường, mà chùa Phổ Minh đã trở thành một kiến trúc tôn giáo bề thế, dành riêng cho tầng lớp tôn thất, quý tộc, đồng thời là một trong 3 đơn nguyên kiến trúc trung tâm của hành cung Tức Mặc - Thiên Trường. Có lẽ vì vậy mà

đỉnh đồng ngàn quân – một trong tứ đại khí của Đại Việt đã được đặt ở chùa Phổ Minh. Những hoạt động tôn giáo đa dạng diễn ra tại đây được đặt dưới sự khởi xướng, bảo trợ trực tiếp của vua Trần, hoặc người trong hoàng tộc, vừa là biểu hiện của sự sùng Phật cao độ ở tầng lớp trên trong xã hội Đại Việt, sự hưng thịnh của Phật giáo dưới thời Trần, đồng thời còn cho thấy chùa Phổ Minh cũng là trung tâm Phật giáo lớn của đất nước thời này bên cạnh Thăng Long và Quỳnh Lâm - Yên Tử. Tại gian phía đông tiền đường đền Thiên Trường hiện nay vẫn còn bài thơ nói lên cảnh các vua Trần tôn sùng đạo Phật, văn cảnh làng thôn<sup>(3)</sup> nơi đây.

#### **4. VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO TRONG ĐƯỜNG LỐI TRỊ NƯỚC CỦA VƯƠNG TRIỀU TRẦN**

Việc nhà Trần cho tu tạo ngôi chùa Phổ Minh là một điều hết sức bình thường trong bối cảnh xã hội thời kỳ này. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng quát, từ mọi lĩnh vực của đất nước thời kỳ này, xâu chuỗi những sự kiện đã diễn ra được ghi lại trong chính sử, hành trạng của đức Phật hoàng Trần Nhân Tông cùng sự ra đời của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, thì một câu hỏi được đặt ra: phải chăng việc tôn tạo chùa Phổ Minh của nhà Trần còn hướng đến một mục đích nào khác? Để làm rõ vấn đề này, cần xem xét một số chi tiết đáng lưu ý sau:

- *Thời điểm năm 1262.* Đây là mốc thời gian ghi nhận sự ra đời của phủ Thiên Trường và kéo theo là các công

trình kiến trúc chính của phủ được khởi công xây dựng, tu tạo, trong đó có chùa Phổ Minh.

Bốn năm đã trôi qua kể từ cuộc xâm lăng lần thứ nhất của quân Mông Cổ, kinh thành Thăng Long đang từng bước phục hồi. Nhưng nhà Trần vẫn phán đoán rằng quân Nguyên Mông sẽ còn tiếp tục xâm lược. Vì vậy, việc nâng cấp hương Tức Mặc lên thành phủ Thiên Trường có thể là một bước quan trọng nằm trong kế hoạch chiến lược xây dựng căn cứ địa kháng chiến, hậu phương vững chắc cho kinh thành Thăng Long, mà người chủ xướng là Thượng hoàng Trần Thái Tông. Ngôi chùa Phổ Minh nằm trong cụm kiến trúc trung tâm của hành cung Tức Mặc - Thiên Trường cũng là một cách chuẩn bị thế và lực cho cuộc kháng chiến đang đến gần. Phật giáo lúc này đang có ảnh hưởng mạnh mẽ trong xã hội, nên sẽ là yếu tố tinh thần có sức mạnh cổ kết nhân tâm, đoàn kết nhân dân cả nước, mà trước hết là khu vực Đông nam hạ đồng bằng châu thổ sông Hồng – nơi dồi dào nhân tài vật lực, tạo nên một sức mạnh to lớn trong công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế, chuẩn bị đối phó với âm mưu xâm lược trở lại của đế quốc Nguyên Mông.

- *Vị trí tọa lạc của ngôi chùa* nằm ngay trên mảnh đất quê hương của nhà Trần, phải chăng còn là dụng ý của nhà Trần hướng đến sự quy tụ, gắn kết chính đội ngũ quý tộc hoàng tộc để làm bệ đỡ - lá chắn cho ngai vị lâu dài của dòng họ. Chế độ thái ấp, điền

trang là một chỉ dấu cho thấy nhà Trần luôn biết cách tạo ra thế cân bằng giữa một bên là chính sách thân dân và một bên là đặc quyền đặc lợi cho tầng lớp quý tộc hoàng tộc. Tầng lớp này tuy chiếm số lượng ít ỏi trong thành phần dân cư của Đại Việt, nhưng được coi là rường mối để duy trì sự ổn định chính trị và là trụ cột cho quyền lực thống trị của dòng họ Trần.

Hơn thế, lấy Thăng Long làm tâm điểm, nếu miền Đông Bắc có ngôi chùa Quỳnh Lâm cùng quần thể Yên Tử đóng vai trò trấn giữ, thì ở phía Nam – trấn Nam của kinh thành chính là chùa Phổ Minh. Cùng với hệ thống thái ấp điền trang của quý tộc Trần phân bố dọc theo hai tuyến đường nước (Nguyễn Thị Phương Chi 2002: 212), tạo thành các “chốt nước” phòng vệ chiến lược cho Thăng Long từ hai hướng quan trọng trước nguy cơ tiềm tàng từ giặc phương Bắc và Champa, thì hai ngôi chùa Quỳnh Lâm và Phổ Minh cũng đóng vai trò tương tự như những tiền đồn đặc biệt; có nhiệm vụ bao quát, trấn giữ bảo vệ biên cương, bảo vệ kinh đô Thăng Long và Tức Mặc - Thiên Trường, vùng đất cổ hương gắn bó với dòng họ Trần, theo cách riêng của mình.

*- Sự gắn bó của tầng lớp quý tộc hoàng tộc nhà Trần với Chùa Phổ Minh, mà đặc biệt là Phật hoàng Trần Nhân Tông – người sáng lập thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.*

Dưới thời Trần, Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử do vua Trần Nhân Tông khai sáng là một dòng thiền thuần Việt, đã

đi sâu vào lòng dân tộc, hình thành một triết lý sống phục vụ nhân sinh và bảo vệ Tổ quốc.

Kể từ khi mới thành lập vương triều, tầng lớp quý tộc tôn thất nhà Trần có ảnh hưởng lớn trong việc giúp đỡ, thúc đẩy cho Phật giáo phát triển. Các vua Trần, từ vị vua đầu triều là Trần Thái Tông, là những người không chỉ đứng đầu bộ máy nhà nước quân chủ, mà còn là những người sùng Phật, bảo trợ cho chùa chiền và các hoạt động Phật giáo, đóng góp to lớn vào việc phát triển giáo lý và hoằng dương Phật pháp (Hòa thượng Thích Minh Trí 2011: 34). Hành cung Tức Mặc - Thiên Trường, với ngôi chùa Phổ Minh, chính là nơi các vị Thượng hoàng thực hiện trách nhiệm của các ông hoàng Phật tử. Việc sớm nhường ngôi cho Thái tử để làm Thượng hoàng từ khi còn rất trẻ, sung sức, đã tạo điều kiện cho các Thượng hoàng Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông có nhiều thời gian chuyên tâm cho việc tu tập Phật pháp.

Bài tựa sách *Thiền Tông chỉ nam* cho biết vua Trần Thái Tông tự mình học Phật theo lời khuyên nhủ của Trúc Lâm quốc sư và Phật học của nhà vua đã đạt tới trình độ rất uyên thâm (Nguyễn Lang 1993: 233). Trần Thái Tông ở ngôi 32 năm, sau đó ông lui về ngự ở cung Thiên Trường. Chắc hẳn sau khi nhường ngôi, về nghỉ ngơi ở hành cung Thiên Trường, nhà vua có nhiều thời gian hơn để tìm hiểu, suy ngẫm về giáo lý của đạo Phật. Và cũng chính trong quãng thời gian 20

năm làm Thái thượng hoàng, ông đã sáng tác, hoàn chỉnh nhiều tác phẩm thấm đẫm tinh thần Phật giáo, thể hiện kết quả của quá trình học hỏi, tu tập, như: *Kim cương tam muội kinh chú giải*, *Lục thời sám hối khoa nghi*, *Bình đẳng lễ sám văn*, *Khóa hư lục*, *Thi tập*...

Sau vua Trần Thái Tông thì Trần Nhân Tông và Trần Anh Tông cũng là những nhà chính trị giỏi, đồng thời là những Phật tử thực sự. Năm 1299, từ hành cung Thiên Trường, Thượng hoàng Trần Nhân Tông xuất gia tại chùa Hoa Yên núi Yên Tử. Về sự kiện này, *Toàn thư* chép: “Tháng 8, Thượng hoàng từ phủ Thiên Trường lại xuất gia vào núi Yên Tử tu khổ hạnh” (Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê 2009: 77). Một ông vua đã từng chỉ huy quân dân Đại Việt đánh bại cuộc xâm lăng của nhà Nguyên, đem lại hòa bình thịnh trị cho đất nước như Trần Nhân Tông mà xuất gia chắc chắn là một sự kiện lớn của đất nước. Cũng từ thời điểm đó, lịch sử Phật giáo Việt Nam ghi nhận sự phát triển cực thịnh của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, mà Trần Nhân Tông được thừa nhận là vị tổ sư thế hệ thứ sáu của phái Yên Tử và tổ thứ nhất của phái Trúc Lâm<sup>(4)</sup>.

Hành cung Thiên Trường trước và sau khi Trần Nhân Tông xuất gia luôn là điểm đi - đến - dừng chân của một vị vua xuất gia hành đạo và nhập thế. Vì lẽ đó, ngoài Yên Tử và các chùa lớn thời kỳ này như Báo Ân, Quỳnh Lâm, Côn Sơn, Vĩnh Nghiêm, Sùng

Nghiêm, Siêu Loại,... thì chùa Phổ Minh cũng là địa chỉ để Phật tử các nơi ngưỡng vọng với sự sùng kính và lòng nhiệt thành, hưởng ứng phong trào Phật giáo nhập thế do Trúc Lâm khởi dựng.

Với tấm lòng sùng Phật cao độ, hoàng gia thường đứng ra tổ chức một số hoạt động thiện tâm khá sôi nổi ở Thiên Trường, như sao chép kinh *Đại Tạng*, giảng kinh *Giới thí*... được sử cũ chép lại: “Mùa xuân [1295], tháng 2, ngày mồng 1, sứ Nguyên Tiêu Thái Đăng sang. Vua [Trần Anh Tông] sai Nội viên ngoại lang Trần Khắc Dụng, Phạm Tháo cùng đi theo, nhận được bộ kinh *Đại Tạng* đem về để ở phủ Thiên Trường, in bản pho để lưu hành”.

“Mùa xuân [1303], tháng giêng, ngày 15, thượng hoàng [Trần Nhân Tông] ở phủ Thiên Trường, mở hội Vô lượng pháp ở chùa Phổ Minh, bố thí vàng bạc tiền lụa để chẩn cấp dân nghèo trong nước và giảng kinh *Giới thí*”.

Hoặc năm 1320, Bảo Từ thái hậu cho gọi sư Phổ Huệ đến chùa Phổ Minh mở hội Quán Đỉnh (Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê 2009: 107).

Vua Trần Anh Tông cũng đã từng thỉnh mời Pháp Loa vào cung Thiên Trường để giảng *Truyền đăng lục* vào năm 1318 (Nguyễn Lang 1993: 347).

Đời Trần có thể được gọi là thời đại Phật giáo nhất tông, tức là thời đại của một tông phái Phật giáo duy nhất (Nguyễn Lang 1993: 217) - thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Đây có lẽ cũng là thời kỳ duy nhất trong lịch sử dân tộc,

lịch sử Phật giáo Việt Nam xuất hiện danh xưng Phật hoàng – sự đồng nhất giữa vương quyền và thần quyền trong con người nhà vua/Thượng hoàng/Phật tổ Trần Nhân Tông.

Năm 1301, sau khi rũ bỏ bụi trần và dẫn thân tu hành, với tư cách là một thiền sư, Phật hoàng Trần Nhân Tông đi thăm Champa (Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê 2009: 107) và hứa gả công chúa Huyền Trân cho vua nước này là Chế Mân. Ngoài hai châu Ô, Rí được dâng làm đồ sính lễ thì sự yên ổn của vùng biên ải phía Nam giáp với Champa sau chuyến đi này được coi như một thành tựu ngoại giao văn hóa thời Trần, mà người có công lao là đức Phật hoàng Trần Nhân Tông. Với sự tiếp nhận thêm đất đai lãnh thổ về phía nam của Đại Việt khi đó, Phật hoàng Trần Nhân Tông đã đi vào lịch sử dân tộc như một người đi tiên phong trong công cuộc mở mang bờ cõi, mà sự nghiệp của ông sau này sẽ được kể tục bởi thế hệ hậu duệ cũng đầy tài năng và bản lĩnh như Lê Thánh Tông, Nguyễn Hoàng...

Có thể thấy ở những vị vua nhà Trần vai trò, trách nhiệm của đẳng quân vương và vai trò một Phật tử hòa quyền nhuần nhuyễn. Với tính nhập thế cao của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, các vị vua thời Trần đã dựa vào Phật giáo để làm chính trị, làm tốt chức năng của người đứng đầu đất nước trong giai đoạn nhiều chông gai thử thách của thế kỷ XIII - XIV. Điều đó một lần nữa khẳng định vai trò của Phật giáo trong nền chính trị của

vương triều. Qua đó cũng cho thấy vị trí quan trọng của chùa Phổ Minh cùng hành cung Tức Mặc - Thiên Trường trong kế sách dựng nước và giữ nước của nhà Trần.

## 5. LỜI BÀN

Song song với các biện pháp quản lý đất nước nhằm giữ gìn và củng cố quyền lực lâu dài cho dòng họ, nhà Trần đã sử dụng một lực lượng tuy vô hình nhưng có sức mạnh to lớn đối với xã hội, đó chính là Phật giáo. Phật giáo phát triển, thỏa mãn nhu cầu tôn giáo tín ngưỡng của cả tầng lớp quý tộc tôn thất và bình dân. Mặc dù dưới thời Trần, sự phát triển của Phật giáo không còn mạnh mẽ như thời Lý, nhưng tinh thần từ bi, trí tuệ của đạo Phật, sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa giáo lý Phật giáo với nhân sinh quan Nho giáo và vũ trụ quan Lão giáo để lại dấu ấn tích cực trong đời sống Đại Việt thời Trần.

Trần Nhân Tông là người có công hợp nhất 3 dòng thiền của Phật giáo, lập ra Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc; lấy lợi ích dân tộc và lợi ích chúng sinh làm mục tiêu căn bản trong quá trình tu hành và thực hành Phật sự. Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử ra đời là sự thể hiện tính độc lập, tự chủ về tư tưởng, tôn giáo, mang tính đặc thù của Đại Việt; tạo thêm sức mạnh văn hoá, tinh thần cho đất nước. Phật giáo thời Trần vì thế đã phát triển sâu rộng bởi xu hướng nhập thế, gần gũi đời sống thường nhật của người dân. Với lợi thế riêng đó, Phật giáo đã hỗ trợ tích



cực cho chính sách đối nội và đối ngoại của triều đình.

Trong bối cảnh đó, chùa tháp Phổ Minh nằm trong hành cung Tức Mặc - Thiên Trường đã được lựa chọn là một trọng điểm ở phía Nam trong thể chiến lược kết hợp 3 lĩnh vực *chính trị - tư tưởng - quốc phòng* của các vua Trần (trong lúc chùa Quỳnh Lâm trấn giữ miền Đông Bắc). Có thể nói vậy, vì chuyến thăm Champa của Thượng hoàng Trần Nhân Tông sau chiến thắng quân Mông - Nguyên với tư cách là một thiền sư, cùng với việc hứa gả công chúa cho vua Chế Mân,

là biểu hiện rõ về mối quan tâm đầu đầu của vương triều Trần đối với biên giới phía Nam. Những hoạt động thể hiện sự thành tâm kính Phật, sự kết hợp nhuần nhuyễn đạo và đời của Thượng hoàng Trần Thái Tông, Thượng hoàng/Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông và sau này là Trần Anh Tông, Trần Minh Tông... cho thấy ảnh hưởng không nhỏ của Phật giáo trong đời sống chính trị đất nước ở thế kỷ XIII - XIV, cũng như vị trí, vai trò quan trọng của chùa tháp Phổ Minh trong hành cung Tức Mặc - Thiên Trường. □

#### CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> Tức đền Trần hiện nay, địa chỉ: phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

<sup>(2)</sup> Tư liệu điền dã của tác giả (T.T.T.H) tại địa phương, tháng 5, 6 năm 2009.

<sup>(3)</sup> Đề Thiên Trường cung:

*Lục ám hồng hy bội tịch liêu*

*Vụ vân thôn nữ thổ hoa tiêu*

*Trai đường giảng hậu tăng quy viện*

*Giang quán canh sơ nguyệt thượng kiêu*

*Tam thập tiên cung hoành dạ tháp*

*Bát thiên hương sát động xuân triều*

*Phổ Minh quang cảnh hồn như tạc*

*Phảng phất canh tường nhập mộng nhiều.*

(Ban Quản lý Di tích và danh thắng tỉnh Nam Định 2008: 26-27).

<sup>(4)</sup> 5 vị tổ đầu tiên của phái Yên Tử là Hiện Quang, Đạo Viên, Đại Đăng, Tiêu Diêu, Huệ Tuệ (Nguyễn Lang 1993).

#### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Quản lý Di tích và danh thắng tỉnh Nam Định. 2008. *Di tích lịch sử - văn hóa tỉnh Nam Định*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.
2. Cao Xuân Dục. 2010. *Viêm giao trung cổ ký*. Hà Nội: Nxb. Thời Đại, Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây.
3. Hòa thượng Thích Minh Trí. 2011. *Phật giáo Việt Nam trong triều đại Trần*. Chuyên đề nghiên cứu.
4. Hồ Đức Thọ. 2009. *Chùa Phổ Minh (chùa Tháp - Nam Định) với Giác Hoàng Trần Nhân*

*Tông*. Hà Nội. Nxb. Văn hóa - Thông tin.

5. *Hương ước xã Tức Mặc*. 1943. Viện Thông tin Khoa học Xã hội. Ký hiệu HU' 2179.

6. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê. 2009. *Đại Việt sử ký toàn thư* (tập 2). Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

7. Nguyễn Lang. 1993. *Việt Nam Phật giáo sử luận* (tập 1). San Jose CA-USA: Nxb. Lá Bối (in lần thứ ba).

8. Nguyễn Thị Phương Chi. 2002. *Thái ấp - điền trang thời Trần (thế kỷ XIII - XIV)*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

9. Nguyễn Xuân Năm. 2007. *Nam Định đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc*. Nam Định: Sở văn hóa thông tin Nam Định.

10. Quốc sử quán triều Nguyễn. 2006. *Đại Nam nhất thống chí* (tập 3). Huế: Nxb. Thuận Hóa.

11. Tống Trung Tín. 2016. "Các di tích tiêu biểu liên quan đến Phật hoàng Trần Nhân Tông", trong *Phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo Trúc Lâm*. Hà Nội. Hội thảo khoa học do Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Trần Nhân Tông tổ chức.

12. Trần Thị Thái Hà. 2012. *Từ hành cung Tức Mặc - Thiên Trường đến đô thị Vij Hoàng (thế kỷ XIII - XIX)*. Hà Nội: Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

13. Trịnh Thị Nga. 2008. *Di tích lịch sử - văn hóa đền Trần – chùa Tháp tỉnh Nam Định*. Hà Nội. Nxb. Văn hóa Dân tộc